

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HS-ST;

Ngày: 29/6/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hoàng Huy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ba;

Bà Lê Thị Thu Yên;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M tham gia phiên tòa: Bà **Lê Phương Hồng Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 02/6/2020 đối với bị cáo:

Ngô Quốc Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh B; Nơi ĐKNKTT: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Ngô Hữu A và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

 Người bị hại: Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1956 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

▪ Lý Chí H, sinh năm 1964.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B.

▪ Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh B.

▪ Nguyễn Thanh N, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Quốc Đ là người có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 05 giờ ngày 27/10/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 71B3-132.07 lưu thông trên cầu Rạch Miễu hướng từ B đến T. Khi vừa xuống dốc cầu Rạch Miễu (đoạn dốc hướng về thành phố M) thuộc Phường 6, thành phố M, tỉnh T thì phía trước có bà Phan Thị Ngọc L, sinh năm 1956, ngụ ấp V, xã V, huyện B, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển số 71C-012.08 chạy cùng chiều, lúc này Đ điều khiển xe mô tô vượt bên trái để tay cầm lái bên phải va chạm vào phần đầu tay cầm lái bên trái xe mô tô bà L làm xe và người té ngã xuống đường dẫn đến tai nạn làm bà L tử vong tại hiện trường, Đ bị thương; hư hỏng hai xe mô tô.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- Một xe mô tô biển số 71B3-132.07.
- Một bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-132.07 tên Ngô Quốc Đ.
- Một bản chính giấy phép lái xe số 830132003211 tên Ngô Quốc Đ.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 27/10/2019 của Bệnh viện Quân Y 120 xác định: Nồng độ cồn trong máu của bị can Ngô Quốc Đ là 00mg/dl.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 254 ngày 27/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận nguyên nhân tử vong của Phan Thị Ngọc L do đa thương: Vỡ tim; Gãy xương sườn phải và trái hai bên tạo mảnh xương sườn di động; Dập phổi thủng phổi phải và trái, tràn máu màng phổi hai bên; Mất máu cấp, suy hô hấp.

Tại bản cáo trạng số 39/QĐ-VKS ngày 24/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố M đã truy tố bị cáo Ngô Quốc Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 27/10/2019, trên cầu R (đoạn dốc hướng về thành phố M) thuộc Phường 6, thành phố M, tỉnh T bị cáo Ngô Quốc Đ điều khiển xe mô tô vượt bên trái để tay cầm lái bên phải va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô bà Phan Thị Ngọc L điều khiển phía trước dẫn đến tai nạn. Bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ làm bà L tử vong nên bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ ” theo Khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông dẫn đến cái chết của bị hại, đã gây ra đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự giao thông nơi công cộng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3] Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ các thiệt hại về dân sự cho gia người bị hại, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bên cạnh đó bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động nuôi sống bản thân và gia đình, Tòa án xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 71B3-132.07 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo, tuy nhiên theo nhận định tại phần [3], không cần thiết cách ly bị cáo mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục, riêng phần đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Ngô Quốc Đ** phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 260 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Ngô Quốc Đ 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo một xe mô tô hiệu Airblade, màu xám đen, có gắn biển số 71B3-132.07; một bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71B3-132.07 tên Ngô Quốc Đ; một bản chính giấy phép lái xe mang tên Ngô Quốc Đ.(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2020 giữa Công an Thành phố M và Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND TP.M;
- Chi cục THADS TP.M;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu.

Ngô Hoàng Huy